TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2021/DS-ST
Ngày: 09-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Hồng Hiệp.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buốl – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST-DS ngày 10/12/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số A đường H, quận K, Thành phố Hà Nội.

* Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị Na V - Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện P. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 148/BIDV.ST-QLRR ngày 06/9/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 08/7/2019, ông Nguyễn Quốc T có ký với Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số: 186/2019/12657810/HĐTD ngày 08/7/2019 với số tiền vay 180.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn cuối cùng của khoản vay là ngày

08/7/2020. Thời gian qua, ông T đã trả lãi trong hạn được 16.688.219 đồng. Nợ gốc đã trả được 151.450.000 đồng. Hiện còn nợ gốc 28.550.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2021 là 27.312.095 đồng (Trong đó lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng).

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là Hợp đồng thế chấp tài sản số: 125/2017/9666597/HĐBĐ ngày 20/4/2017, được ký kết giữa bà Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Quốc T với Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BG 973295 (số vào sổ cấp GCN: CH00617), do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/6/2012, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng và nhà ở là căn nhà cấp 04, số tầng 01, diện tích xây dựng 54,9 m^2, diện tích sàn 54,9m^2, kết cấu: Khung BTCT, mái lợp Tole, tường xây gạch, nền lót gạch.

Nợ vay của ông Nguyễn Quốc T đã quá hạn gốc theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng cũng đã tạo mọi điều kiện để bên vay trả nợ, nhưng bên vay không có thiện chí, cũng không chịu hợp tác với Ngân hàng để trả nợ vay.

Tính đến ngày 09/9/2021 ông T còn nợ tiền vay của Ngân hàng tổng cộng 55.862.095 đồng. Trong đó nợ gốc 28.550.000 đồng và nợ lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/9/2021 tổng cộng 55.862.095 đồng. Trong đó nợ gốc 28.550.000 đồng và nợ lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng) yêu cầu trả lãi phát sinh theo mức lãi suất Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong khoản nợ gốc. Trường hợp ông T không trả nợ, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để Ngân hàng thu hồi nợ.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc T* nhưng ông T, bà T không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Quốc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T và bà T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 08/7/2019, ông Nguyễn Quốc T có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số: 186/2019/12657810/HĐTD ngày 08/7/2019 với số tiền vay 180.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn cuối cùng của khoản vay là ngày 08/7/2020. Trong thời gian qua, ông Tuấn đã trả lãi trong hạn được 16.688.219 đồng. Nợ gốc đã trả được 151.450.000 đồng. Tính đến ngày 09/9/2021, ông T còn nợ tổng cộng 55.862.095 đồng. Trong đó nợ gốc là 28.550.000 đồng, nợ lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/9/2021 tổng cộng 55.862.095 đồng. Trong đó nợ gốc 28.550.000 đồng và nợ lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh theo mức lãi suất Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong khoản nợ gốc. Trường hợp ông T không trả nợ, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Xét thấy, việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ và lãi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông T là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, có nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vốn và lãi vay như trên, nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định ông T có nợ Ngân hàng tổng cộng 55.862.095 đồng. Trong đó nợ gốc 28.550.000 đồng và nợ lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng), nên Ngân hàng yêu cầu ông T trả số nợ nêu trên phù hợp với quy định tại định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 09/9/2021 là 55.862.095 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông Nguyễn Quốc T và vợ là bà Huỳnh Ngọc T có thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BG 973295 (số vào sổ cấp GCN: CH00617), do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/6/2012, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng và nhà ở là căn nhà cấp 04, số tầng 01, diện tích xây dựng 54,9 m^2, diện tích sàn 54,9m^2, kết cấu: Khung BTCT, mái lợp tole, tường xây

gạch, nền lót gạch, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 125/2017/9666597/HĐBĐ ngày 20/4/2017.

[5] Xét thấy, về hình thức và nội dung Hợp đồng thế chấp, trình tự và thẩm quyền đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Trong Hợp đồng thế chấp có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu nếu như ông T không tự nguyện trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý tài sản thế chấp ngay mà đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì ông T phải tự nguyện trả số tiền nợ nêu trên. Nếu không tự nguyện trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 125/2017/9666597/HĐBĐ ngày 20/4/2017, được ký kết giữa Ngân hàng với ông T và bà T theo quy định tại Điều 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 10/9/2021, nếu ông Nguyễn Quốc T không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, thì ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 700.000 đồng, ông T phải chịu.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Quốc T phải chịu 55.862.095 đồng x 5% = 2.793.104 đồng án phí sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc 28.550.000 đồng và lãi 27.312.095 đồng (gồm lãi trong hạn 19.865.047 đồng, lãi quá hạn 7.447.048 đồng). Tổng cộng 55.862.095 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)

Kể từ ngày 10/9/2021 nếu ông Nguyễn Quốc T không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Đ, thì ông Nguyễn Quốc T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Đ, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi Ngân hàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Quốc T phải tự nguyện trả số tiền nêu trên. Nếu không tự nguyện trả thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BG 973295 (số vào sổ cấp GCN: CH00617), do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Huỳnh Ngọc T ngày 04/6/2012, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng và nhà ở là căn nhà cấp 04, số tầng 01, diện tích xây dựng 54,9 m^2, diện tích sàn 54,9m^2, kết cấu: Khung BTCT, mái lợp Tole, tường xây gạch, nền lót gạch theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 125/2017/9666597/HĐBĐ ngày 20/4/2017 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Nguyễn Quốc T và bà Huỳnh Ngọc T để Ngân hàng thu hồi nợ.

2/ Về chi phí thẩm định: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 700.000 đồng Do Ngân hàng Đ đã tạm nộp trước nên ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Đ 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc Tuấn phải chịu 2.793.104 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn một trăm lẻ bốn đồng).

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.527.545 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008086 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh